

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Th thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Chí C, sinh ngày 04/10/1994; Nguyễn Thị Bích Th, sinh ngày 01/01/1999 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/10/2009. Con Nguyễn Chí C và Nguyễn Thị Bích Th đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án xem xét. Sau ly hôn, giao con Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/10/2009 cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng; ông Thành đóng góp tiền nuôi con cùng với bà Tâm mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 4/2024 cho đến khi con Nguyễn Gia B tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và nộp thay ông Thành 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Tâm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002574 ngày 19 tháng 3 năm 2024. Bà Tâm đã nộp đủ án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự;
- UBND TT. Nông trường Việt Trung
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Tân